

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính như sau:

1. Đối tượng không chịu thuế GTGT:

1.1. Sửa đổi, bổ sung tiết d điểm 1.4 mục II phần A như sau:

“d- Thiết bị, máy móc, phụ tùng, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư cần thiết để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí; phụ

tùng, khí tài máy bay, thiết bị đặc chủng chuyên dùng cho máy bay (loại trong nước chưa sản xuất được). Dịch vụ sửa chữa máy bay ở nước ngoài, gồm cả phụ tùng, thiết bị máy móc thay thế trong quá trình sửa chữa”.

1.2. Sửa đổi, bổ sung tiết h điểm 1.23 mục II phần A như sau:

“h- Hàng hoá, dịch vụ từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài; hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan mua bán với nhau (bao gồm cả hàng hoá, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp cho khu phi thuế quan).

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.

2. Đoạn thứ nhất điểm 3 mục I phần B được sửa đổi như sau:

“Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu tặng hoặc để trả thay lương là giá tính thuế GTGT được xác định theo giá tính thuế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm phát sinh các hoạt động này”

3. Thuế suất thuế GTGT:

3.1. Điểm 1.1; điểm 1.2 mục II phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1.1- Hàng hóa xuất khẩu bao gồm xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu, bán cho doanh nghiệp chế xuất (trừ hàng hoá sử dụng cho tiêu dùng cá nhân) và các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của Chính phủ như:

a- Hàng hoá gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.

b- Hàng hóa gia công xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.

c- Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.

1.2- Dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để sử dụng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất, trừ các dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân.